TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02244

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10333006	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	CD10CQ	1		7	8	5	64	6	4
2	10135148	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH10TB	1		7	8	6	69	6	9
3	10151043	HUỲNH THỊ NGỌC	ÁNH	DH10DC	1		7	7	6	65	6	5
4	10333005	DƯƠNG HOÀI	ÂN	CD10CQ	1		7	6	8	71	7	1
5	09124143	HÀ SĨ	BỆ	DH09QL	1		6	6	7	65	6	5
6	10135006	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TB	1		7	8	6	65	6	5
7	10333118	LÝ THỊ THU	DIỄM	CD10CQ	1		7	8	6	65	6	5
8	10124023	VŨ HOÀNG	DIỄM	DH10QL	1		8	9	8	84	8	4
9	10135014	LÊ THỊ THANH	DIỆU	DH10TB	1		7	8	6	69	6	9
10	10333119	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	CD10CQ	1		7	6	6	61	6	1
11	09124014	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	DH09QL	1		7	6	7	66	6	6
12	10333026	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ	1		7	8	5	64	6	4
13	10135025	PHAN THỊ NHẬT	HẢI	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5
14	10333120	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	CD10CQ	1		6	8	5	63	6	3
15	10135026	TRẦN THỊ QUỲNH	HẠNH	DH10TB	1		6	5	9	71	7	1
16	10135029	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5
17	10124052	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH10QL	1		8	8	7	75	7	5
18	10135034	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIẾU	DH10TB	1		8	8	7	75	7	5

Số bài:....38.....; Số tờ:.....39.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Thy

Ng Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02244

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135035	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH10TB	1		6	7	4	54	5	4
20	10333025	HUỲNH HỮU	HÒA	CD10CQ	1		6	6	6	60	6	0
21	10135043	LÊ THỊ	HÒA	DH10TB	1		8	8	7	75	7	5
22	10135038	NGUYỄN VĂN	HOAN	DH10TB	1		7	8	5	64	6	4
23	10135042	TRẦN MINH	HOÀNG	DH10TB	2		7	8	6	69	6	9
24	10333015	NGUYỄN NHƯ	HUỲNH	CD10CQ	1		6	6	4	50	5	0
25	10124073	DƯƠNG MINH QUẾ	HƯƠNG	DH10QL	1		7	9	6	73	7	3
26	10135046	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH10TB	1		6	5	7	61	6	1
27	10333047	PHẠM HH HG MAI DĨÊ	HƯƠNG	CD10CQ	1		7	6	7	66	6	6
28	10333030	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	CD10CQ	1		7	6	7	66	6	6
29	10135048	ĐỖ THỊ HOÀNG	KIM	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5
30	09124042	LÊ THỊ	KIM	DH09QL	1		7	6	7	66	6	6
31	10124084	NGUYỄN LÊ THANH	LAM	DH10QL	1		8	8	8	80	8	0
32	10124091	ĐẶNG THỊ	LINH	DH10QL	1		8	9	8	84	8	4
33	10151015	NGUYỄN HOÀNG	LINH	DH10DC	1		7	7	6	65	6	5
34	10124096	NGUYỄN THỊ	LINH	DH10QL	1		6	6	6	60	6	0
35	10333127	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	CD10CQ	1		7	8	5	64	6	4
36	10333050	LÊ THỊ KIỀU	LOAN	CD10CQ	1		7	6	6	61	6	1

Số bài:....38.....; Số tờ:....39.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Thy

Ng Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02244

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10151109	TRẦN THỊ	LUẬN	DH10DC	1		7	7	7	70	7	0
38	10333055	LÊ ĐÌNH CAO	LY	CD10CQ	1		6	8	4	58	5	8

Số bài: 38 ; Số tờ: 39

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Thy

Ng Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02246

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD502 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (60%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135098	HOÀNG CHÍ	THIỆN	DH10TB	1		7	7	6	6.5	6	5
2	10333141	NGUYỄN THỊ	THU	CD10CQ	1		7	6	9	76	7	6
3	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	DH08QL	1		5	V	6	35	3	5
4	10124196	ĐẶNG THỊ BÍCH	THỦY	DH10QL	1		8	9	7	79	7	9
5	10333142	ĐỖ THỊ	THỦY	CD10CQ	1		8	6	9	77	7	7
6	10135102	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10TB	1		8	7	9	81	8	1
7	10135105	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	DH10TB	1		7	4	7	58	5	8
8	10135106	NGUYỄN VŨ THÙY	TIÊN	DH10TB	1		8	7	8	76	7	6
9	10135108	NGUYỄN HỮU	TIẾN	DH10TB	1		8	9	8	84	8	4
10	10135111	NGUYỄN THỊ KIM	TÍNH	DH10TB	1		8	8	9	85	8	5
11	10135112	TRƯƠNG CÔNG NHÂN	TOÀN	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5
12	10124214	NGUYỄN LÊ ĐÀI	TRANG	DH10QL	2		8	9	8	84	8	4
13	10333095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	CD10CQ	1		6	6	5	55	5	5
14	10124215	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10QL	1		8	9	8	84	8	4
15	10135119	TRẦN NGUYỄN THỊ TH	TRANG	DH10TB	1		6	3	7	61	6	1
16	10151091	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	DH10TB	1		7	7	9	80	8	0
17	10333097	NGUYỄN HỒ BÍCH	TRÂM	CD10CQ	1		7	6	7	66	6	6
18	10135122	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂM	DH10TB	1		8	7	9	81	8	1

Số bài: 34 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 N.T Hồng Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2 Nguyễn Ngọc Thy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02246

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD502 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135125	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN	TRÍ	DH10TB	1		7	5	8	67	6	7
20	10135123	VÕ THỊ NGỌC	TRINH	DH10TB	1		7	7	7	70	7	0
21	10333099	LÊ CHÍ	TRUNG	CD10CQ	1		7	7	6	65	6	5
22	10333103	NGUYỄN PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	CD10CQ	1		7	4	5	48	4	8
23	10135131	KHƯU QUỐC	TÚ	DH10TB	1		7	7	7	70	7	0
24	10333094	LÊ NGỌC	TÚ	CD10CQ	1		7	6	9	76	7	6
25	10135132	NGUYỄN NGỌC	TÚ	DH10TB	1		8	8	7	75	7	5
26	10333004	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	CD10CQ	1		6	6	6	60	6	0
27	10135135	HOÀNG THỊ THẢO	UYÊN	DH10TB	2		8	9	9	89	8	9
28	09124115	CHƯƠNG THIẾT	VĂN	DH09QL	1		8	6	9	77	7	7
29	10135138	LÊ ANH	VĂN	DH10TB	1		6	8	5	63	6	3
30	10135141	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH10TB	1		8	8	9	85	8	5
31	09135174	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ	DH09TB	1		7	4	9	68	6	8
32	10135143	NGUYỄN NHẬT	VŨ	DH10TB	1		8	7	8	76	7	6
33	10333148	HUỲNH THANH BẢO	YẾN	CD10CQ	1		8	8	10	90	9	0
34	10124257	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	DH10QL	1		8	6	9	77	7	7

Số bài: 34 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T Hồng Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02245

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124110	LÊ ĐỨC	MẠNH	DH10QL	2		8	10	8	88	8	8
2	10124115	TRẦN THỊ	MINH	DH10QL	1		7	9	6	73	7	3
3	10333160	LÊ THỊ TRÚC	MƠ	CD10CQ	1		7	6	8	71	7	1
4	09124054	NGUYỄN THANH	MÙI	DH09QL	1		6	4	4	42	4	2
5	10151021	LÊ NGUYỄN DIỄM	MY	DH10DC	1		7	7	7	70	7	0
6	10135064	NGUYỄN ĐẠI	NAM	DH10TB	1		6	7	4	54	5	4
7	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	CD10CQ	1		6	6	5	55	5	5
8	10135065	PHẠM NGUYỄN HOÀI	NAM	DH10TB	1		6	5	6	56	5	6
9	10333112	ĐẶNG THỊ THÚY	NGÂN	CD10CQ	1		8	8	9	85	8	5
10	10135072	TRỊNH HOÀNG	NGHĨA	DH10TB	1		7	5	6	57	5	7
11	10135073	LƯU KIM	NGỌC	DH10TB	1		6	5	5	51	5	1
12	10124129	PHẠM THỊ	NGỌC	DH10QL	1	Ngọc	6	6	6	60	6	0
13	09114134	DANH	NGỌT	CD09CQ	1		6	4	5	47	4	7
14	10135075	TÔN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5
15	10333063	TRẦN VĂN	NHÂN	CD10CQ	1		8	9	7	79	7	9
16	10124138	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	DH10QL	1		8	9	7	79	7	9
17	10333065	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	CD10CQ	1		7	8	5	64	6	4
18	10135077	NGUYỄN THANH HỒNG	NHUNG	DH10TB	1		7	7	6	65	6	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày 13 tháng 01 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02245

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý thông tin đất đai (209120) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/01/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135080	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	DH10TB	1		5	4	4	4.1	4	1
20	10124145	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	DH10QL	1		8	9	7	7.5	7	5
21	10333151	HUỲNH THỊ	PHÚ	CD10CQ	1		7	8	5	6.4	6	4
22	10124151	LA THỊ THANH	PHÚC	DH10QL	1		7	7	7	7.0	7	0
23	10124154	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC	DH10QL	1		7	7	7	7.0	7	0
24	10151093	LÊ NHƯ	QUANG	DH10DC	1		8	7	9	8.1	8	1
25	10135088	PHẠM HOÀNG KIM	QUÝ	DH10TB	1		6	5	7	6.1	6	1
26	10333149	HUỲNH THANH	SANG	CD10CQ	1		6	6	6	6.0	6	0
27	10124162	LÂM THỊ THU	SANG	DH10QL	1		7	6	7	6.6	6	6
28	10151062	LÊ THÀNH	TÀI	DH10DC	2		7	8	6	6.9	6	9
29	10151103	BÙI CHÂU	THANH	DH10DC	1		7	7	6	6.5	6	5
30	09135141	NGUYỄN HỮU	THANH	DH09TB	2		5	4	6	5.1	5	1
31	10135094	LÊ MINH	THÀNH	DH10TB	1		6	8	5	6.3	6	3
32	10124177	LƯU HÀ PHƯƠNG	THẢO	DH10QL	1		8	9	7	7.5	7	5
33	10333085	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	CD10CQ	1		6	6	5	5.5	5	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Nguyễn Ngọc Thy

Ngày 13 tháng 01 năm 2013